THÔNG TIN LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

PGS.TS.KTS **PHẠM TỨ**



Họ và tên: Phạm Tứ

Chức danh: Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Kiến trúc sư

Chức vụ:

+ Nguyên Hiệu trưởng trường Đại học Kiến Trúc thành phố Hồ Chí Minh.

+ Nguyên Ủy viên Đoàn Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển Đô thị Việt Nam.

+ Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Hội Kiến trúc sư Việt Nam.

+ Nguyên Phó Chủ tịch Hội Kiến trúc sư thành phố Hồ Chí Minh.

+ Nguyên Uỷ Viên Hội đồng Kiến trúc Quy hoạch TP. Hồ Chí Minh.

CÂY XANH ĐÔ THỊ TP. HỒ CHÍ MINH
LỜI GIẢI TRONG CHIẾN LƯỢC NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ

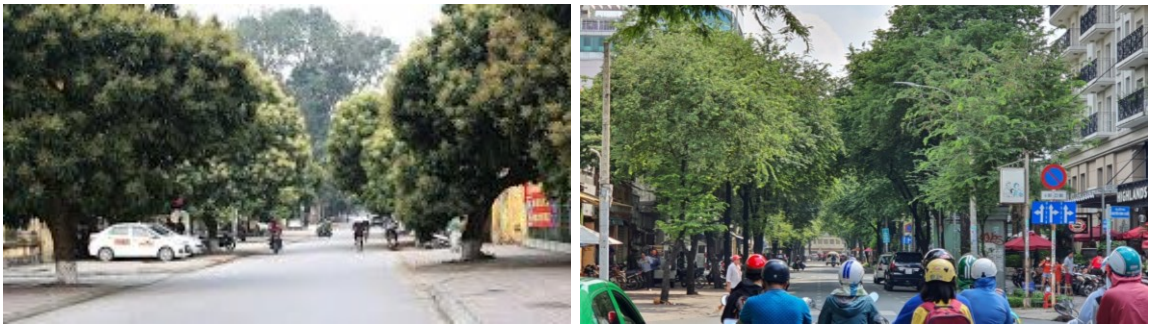
1. Hiện trạng cây xanh đô thị TP. Hồ Chí Minh - Bất cập và thách thức

Quá trình đô thị hóa nhanh và đầu tư các dự án bất động sản dẫn đến việc khai thác tối đa các quỹ đất đô thị hiện hữu mà phần lớn đều hướng đến mục tiêu kinh tế nhiều hơn, lợi ích cốt lõi của đô thị là không gian sống và làm việc của cộng đồng. Hiện trạng về cây xanh đô thị TP. Hồ Chí Minh đang tồn tại những bất cập về chất lượng xanh và quy mô diện tích phủ xanh.



Hình 1. Những mảng xanh hiếm hoi của TP. Hồ Chí Minh

Chính vì vậy, vấn đề cây xanh đô thị ngày càng trở thành thách thức không nhỏ đối với thành phố hướng đến sự phát triển bền vững. Cùng với sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật, nhất là công nghệ kỹ thuật cao trong lĩnh vực nông nghiệp, đã cho thấy hiện tượng trỗi dậy mạnh mẽ của hoạt động nông nghiệp trong không gian đô thị, với tên gọi chung là: Nông nghiệp đô thị (NNĐT).



Hình 2. Tiềm năng mô hình nông nghiệp đô thị giải quyết bài toán cây xanh đô thị của TP. HCM

Vì vậy phát triển NNĐT hiện nay, không chỉ được xem là cuộc cách mạng xanh đối với không gian đô thị mà còn gia tăng những giá trị sinh thái mới cho đô thị, kể cả các đô thị hiện đại trên thế giới. Đây cũng là cơ hội cho TP. Hồ Chí Minh nghiên cứu giải bài toán về cây xanh đô thị hiện nay đang đứng trước nhiều bất cập và thách thức theo hướng nông nghiệp đô thị.

2. Nông nghiệp đô thị - Cuộc cách mạng xanh mang tính toàn cầu

Về mặt lý luận: Lý thuyết phát triển đô thị đề cập đến NNĐT có từ rất sớm, thậm chí một số mô hình NNĐT đầu tiên đã xuất hiện ở thời kỳ đô thị sơ khai. Lịch sử phát triển đô thị trên thế giới cho thấy tại những thời điểm đô thị khó khăn như khủng hoảng sau chiến tranh, khủng hoảng do tình trạng thiếu hụt lương thực, thực phẩm v.v… Các lý thuyết về NNĐT xuất hiện, gia tăng phổ biến hoàn thiện hơn ở các không gian chức năng trong đô thị, nhất là không gian công cộng, không gian bán công cộng.



Hình 3. Các lý luận cơ bản về KG NNĐT

Tiêu biểu là các lý thuyết NNĐT mang tính tích hợp, góp phần quy hoạch và xây dựng phát triển đô thị bền vững theo hướng sinh thái nông nghiệp như: giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường sống, gia tăng cảnh quan đô thị, tăng hiệu quả về sử dụng đất và hiệu quả kinh tế.

Ngày nay NNĐT còn góp phần trực tiếp vào mục tiêu thiên niên kỷ của Liên Hợp quốc đối với đô thị. Đó là đảm bảo an ninh lương thực thực phẩm, cung cấp thực phẩm sạch, thực phẩm có nguồn gốc, thực phẩm tại chỗ, rút ngắn khoảng cách từ trang trại sản xuất đến bàn ăn, rút ngắn thời gian vận chuyển sản phẩm nông nghiệp từ nơi cung đến nơi cầu v.v… NNĐT đã góp phần không nhỏ vào chương trình cải thiện tình trạng "nghèo đa chiều" của đô thị trên phạm vi toàn cầu.

Về thực tiễn: Vấn nạn của các đô thị sau quá trình phát triển công nghiệp hậu công nghiệp hướng đến mô hình đô thị hiện đại, hậu hiện đại đã ngày càng làm trầm trọng mức độ sơ cứng môi trường đô thị, tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa xã hội của đô thị và cộng đồng dân cư. Đặc biệt hơn, hiện nay các đô thị đang đứng trước hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu, gia tăng bão lũ và nước biển dâng. Thực tế cho thấy, NNĐT trở lại không chỉ làm xanh hóa không gian đô thị mà còn chứng minh đô thị có khả năng thích ứng, chống chịu với thiên tai tốt hơn. Dù còn một số khác biệt, nhưng phần lớn các nhà khoa học về môi trường đô thị đều có nhìn nhận chung: NNĐT đã và đang vừa là "cứu cánh" vừa là động lực mới cho đô thị phát triển bền vững. Các dự án NNĐT ngày càng phát triển mạnh mẽ về quy mô, tính chất và đa dạng về mô hình như ở thành phố Chicago, New York (Hoa Kỳ), Toronto (Canada), Casablanca (Ma Rốc) Havana (Cu Ba), Thành Đô (Trung Quốc) và các thành phố khác ở Hà Lan, Nhật Bản… đều là những minh chứng sinh động cho vai trò của NNĐT hiện nay.



Hình 4. Các kinh nghiệm thực tiễn về mô hình nông nghiệp đô thị trên thế giới

NNĐT tích hợp và lồng ghép khai thác mọi góc cạnh của không gian đã được các tổ chức RUAF, IRDC, FAO đúc kết thành những bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn cao. Có thể nói cả hai mặt lý thuyết và thực tiễn cho thấy hoạt động NNĐT đặt ra nhiều cơ hội mang tính cách mạng cho công tác quy hoạch xây dựng đô thị phát triển bền vững theo hướng sinh thái nông nghiệp. Trong đó cây xanh NNĐT đóng vai trò quan trọng nhất.

3. Một số mô hình có thể thích ứng cho TP. Hồ Chí Minh

Từ lịch sử hình thành và phát triển NNĐT, nhất là các mô hình NNĐT tiêu biểu ngày càng được nghiên cứu trong cấu trúc không gian đô thị ở các đô thị trên thế giới cho thấy TP. Hồ Chí Minh cũng như các đô thị ở vùng đồng bằng sông Hồng cũng như đồng bằng sông Cửu Long hoàn toàn đủ điều kiện và thích hợp cho việc tổ chức hoạt động NNĐT trong không gian đô thị. Một số mô hình được đề xuất nghiên cứu tổ chức thực nghiệm như sau:

- Mô hình cây xanh đường phố và trục cảnh quan NNĐT.
- Mô hình vườn cộng đồng NNĐT (thay cho các công viên nhỏ hiện hữu)
- Mô hình cánh đồng NNĐT ở hai bờ sông và kênh rạch.
- Mô hình công trình cao tầng kết hợp hoạt động NNĐT.
- Mô hình quảng trường NNĐT.

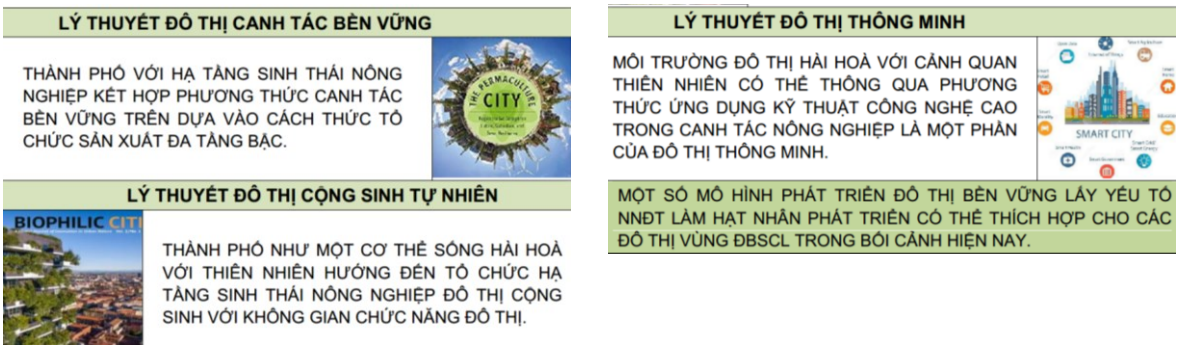


Hình 5. Các mô hình NNĐT thích ứng cho TP.HCM

4. Hệ giá trị mới cho đô thị và cần có một cơ chế thực nghiệm

Hệ giá trị mới: Các lý thuyết phát triển đô thị bền vững có yếu tố NNĐT cho thấy mối quan hệ tất yếu của đô thị với hoạt động NNĐT:

- *Lý thuyết đô thị cộng sinh tự nhiên:* Với quan điểm thành phố như một cơ thể sống hài hòa với thiên nhiên thông qua việc tổ chức hạ tầng đô thị theo hướng sinh thái NNĐT cộng sinh với không gian chức năng đô thị, đã mang lại hạ tầng đô thị xanh có giá trị sinh thái.
- *Lý thuyết đô thị thông minh:* Với quan điểm môi trường đô thị hài hòa thông qua phương thức ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao trong canh tác NNĐT, được xem là một phần không thể thiếu của đô thị thông minh. Quan điểm này cho thấy màu xanh sinh thái mang lại hiệu quả kinh tế có mặt ở tất cả các không gian chức năng trong đô thị, kể cả không gian các công trình cao tầng. Như vậy, môi trường đô thị hài hòa với thiên nhiên là một trong những mục tiêu hướng đến của đô thị thông minh.
- *Lý thuyết đô thị canh tác bền vững:* Thành phố với hạ tầng NNĐT kết hợp với phương thức canh tác bền vững dựa vào cách tổ chức sản xuất đa tầng bậc đã gia tăng mức độ tương tác giữa NNĐT và đô thị ngày càng cao, thì mức độ sinh thái càng bền vững.



Hình 6. Mối quan hệ tất yếu của mô hình NNĐT với các lý thuyết phát triển đô thị bền vững đương đại

Đặc biệt lý thuyết đô thị sinh thái nông nghiệp xây dựng 8 tiêu chí cho hoạt động NNĐT, bao gồm:

- Mọi không gian đô thị đều xanh theo hướng sinh thái.
- Công trình xanh đối với tất cả thể loại và quy mô.
- Giao thông xanh, kể cả hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Công nghiệp xanh, đề cao hướng sản xuất xanh
- Môi trường đô thị xanh, ưu tiên đối với môi trường khu ở.
- Bảo tồn cảnh quan truyền thống xanh để giữ sự khác biệt và độc đáo.
- Cộng đồng nhân văn, tăng khả năng giao tiếp giữa con người và tự nhiên.
- Tăng khả năng chống chịu và phát triển bền vững.

Với các tiêu chí trên, NNĐT đã mang đến hệ giá trị mới cho đô thị. Đó là:

- Gia tăng giá trị sử dụng đất, nhất là giá trị tích hợp
- Gia tăng giá trị lợi ích môi trường đô thị, nhất là lợi ích môi trường sống
- Gia tăng giá trị và đa dạng hóa không gian chức năng
- Gia tăng giá trị nhân văn, nhất là giá trị ứng xử và giao tiếp trong đô thị
- Gia tăng giá trị cảnh quan và phủ xanh, đa dạng hóa cây xanh, màu xanh. Cây xanh đô thị hướng đến cây xanh bản địa, cảnh quan đô thị hướng đến cảnh quan vùng miền, hình thành bản sắc cảnh quan và bản sắc đô thị.



Hình 7. Các giá trị của mô hình NNĐT trong đời sống đô thị hiện đại

Cần một cơ chế thực nghiệm: Thành phố Hồ Chí Minh cũng như các đô thị khác trong cả nước đều có cấu trúc không gian nông nghiệp truyền thống trong cấu trúc đô thị (tồn tại các xã, thậm chí có cả bản dân tộc trong đô thị như ở thủ đô Hà Nội) và có xu hướng phấn đấu phi nông nghiệp. Hiện trạng trên phản ánh sự bất cập trong tổ chức

không gian đang tồn tại nhưng cũng nhiều thuận lợi để NNĐT hình thành và phát triển. Như vậy có thể nói hoạt động nông nghiệp có trong luật quy hoạch đô thị là một trong tiêu chí phân loại đô thị hiện hành. Vấn đề ở chỗ cần từng bước chuyển đổi nông nghiệp truyền thống qua NNĐT. Chính vì vậy hoạt động NNĐT nói chung hay các mô hình NNĐT nói riêng cần có cơ chế trong nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, đối với một tuyến đường, một khu công viên hay một công trình cao tầng trong đô thị. Cơ chế thực nghiệm NNĐT đối với TP. Hồ Chí Minh làm tiền đề cho việc xây dựng tiêu chuẩn quy phạm tích hợp hoạt động NNĐT trong luật quy hoạch và luật xây dựng cũng như các luật khác có liên quan đến NNĐT và môi trường đô thị. Sự tích hợp của NNĐT với hệ sinh thái đô thị và kinh tế đô thị được xem là một tính năng nổi bật để phân biệt giữa cây xanh NNĐT và cây xanh nông nghiệp ở nông thôn.

Kết luận: *Từ bức tranh về NNĐT trên thế giới và một số mô hình thích hợp với môi trường đô thị TP. Hồ Chí Minh, có thể khẳng định một hướng đi mới cho cây xanh đô thị mang lại nhiều giá trị về kinh tế, văn hóa xã hội, môi trường đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển TP. Hồ Chí Minh bền vững theo hướng đô thị sinh thái nông nghiệp.*



Hình 8. Mô hình nông nghiệp đô thị sẽ là một trong những hạt nhân cho đô thị sáng tạo tại TP. Hồ Chí Minh